https://doi.org/10.66270/vap26.v14.n4.4

# EVALUATION OF WORLDWIDE PROGRAMS FOR DEVELOPING PRESCHOOL TEACHERS' SOCIAL-EMOTIONAL TEACHING COMPETENCE AND LESSONS FOR VIETNAM

Hoang The Hai
University of Education, University of Danang

Received: March 31, 2026
Accepted: July 20, 2026

***Abstract:*** *This study reviewed selected programs and interventions designed to develop teachers' competence and practices in supporting social-emotional learning (SEL) in preschool and early childhood education, with the aim of drawing lessons for Vietnam. International literature was systematically synthesized through content analysis and comparative review of seven programs/interventions in terms of objectives, content, delivery formats, participants, and empirical outcomes. The results showed that although the programs differed in emphasis, they generally highlighted teachers' roles in creating classroom environments, improving the quality of teacher-child interactions, and supporting children's social-emotional and behavioral development. The reviewed studies reported positive outcomes in several areas related to teacher practices, the quality of teacher-child interactions, and children's social-emotional and behavioral outcomes; however, the types of outcomes and strength of evidence varied across programs. On this basis, the study proposes several lessons for the development and implementation of SEL competence-development programs for preschool teachers in Vietnam.*

***Keywords:*** *Social-emotional learning; Preschool teachers; SEL competence; Professional development programs; Lessons learned.*

# ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIÁO DỤC CẢM XÚC - XÃ HỘI CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM Ở VIỆT NAM

Hoàng Thế Hải
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Ngày nhận bài: 31/3/2026
Ngày duyệt đăng bài: 20/7/2026

***Tóm tắt:*** *Nghiên cứu này tổng quan một số chương trình/can thiệp phát triển năng lực và thực hành hỗ trợ giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) của giáo viên trong giáo dục mầm non và giáo dục trẻ nhỏ, nhằm rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Trên cơ sở tổng quan tài liệu quốc tế theo hướng hệ thống hóa kết hợp phân tích nội dung và so sánh đối chiếu 7 chương trình/can thiệp theo các phương diện: mục tiêu, nội dung, hình thức triển khai, đối tượng tham gia và kết quả thực nghiệm. Kết quả cho thấy các chương trình có trọng tâm khác nhau nhưng nhìn chung đều chú ý đến vai trò của giáo viên trong việc xây dựng môi trường lớp học, nâng cao chất lượng tương tác giáo viên - trẻ và hỗ trợ sự phát triển xã hội - cảm xúc, hành vi của trẻ. Các nghiên cứu được tổng quan ghi nhận những kết quả tích cực ở một số phương diện liên quan đến thực hành của giáo viên, chất lượng tương tác giáo viên - trẻ và kết quả xã hội - cảm xúc, hành vi của trẻ; tuy nhiên, loại kết quả và mức độ bằng chứng khác nhau giữa các chương trình. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng và triển khai chương trình phát triển năng lực SEL cho giáo viên mầm non tại Việt Nam.*

***Từ khóa:*** *Giáo dục cảm xúc - xã hội; Giáo viên mầm non; Năng lực SEL; Chương trình phát triển chuyên môn; Bài học kinh nghiệm.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục toàn cầu chịu nhiều biến động, giáo dục cảm xúc - xã hội (Social and Emotional Learning - SEL) ngày càng được khẳng định là trụ cột quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ em. Theo định nghĩa từ Tổ chức Hợp tác về Học tập Xã hội và

Cảm xúc trong Học thuật, SEL bao gồm quá trình lĩnh hội và vận dụng các kiến thức, thái độ cùng kỹ năng nhằm xây dựng bản sắc cá nhân lành mạnh, điều tiết cảm xúc, thiết lập quan hệ tích cực và đưa ra các quyết định có trách nhiệm (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning [CASEL], 2020). Hệ thống năng lực này được phân chia thành năm thành tố cốt lõi, gồm nhận thức bản thân, quản lý bản thân, nhận thức xã hội, kỹ năng quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm (CASEL, 2020). Nhiều công trình khoa học đã chỉ ra rằng các kỹ năng này có sự liên kết chặt chẽ với khả năng thích ứng, mức độ hạnh phúc và thành công dài hạn của người học (Osher và cộng sự, 2016). Đặc biệt, các chương trình SEL dành cho giáo viên không chỉ hướng đến năng lực xã hội - cảm xúc cá nhân mà còn chú ý đến sức khỏe tâm lý, thực hành nghề nghiệp và môi trường lớp học (Oliveira và cộng sự, 2021).

Đối với bậc học mầm non, việc trang bị nền tảng SEL đóng vai trò thiết yếu giúp trẻ nhỏ định hình khả năng tự kiểm soát, giải quyết xung khắc và hòa nhập với môi trường học đường (Jones và cộng sự, 2016; Housman và cộng sự, 2018). Các nghiên cứu về SEL trong giáo dục mầm non cho thấy việc triển khai các chương trình SEL không chỉ gắn với sự phát triển xã hội - cảm xúc của trẻ mà còn đặt ra yêu cầu nâng cao kiến thức, năng lực và thực hành nghề nghiệp của giáo viên (Blewitt và cộng sự, 2020). Tuy nhiên, giữa bối cảnh có rất nhiều mô hình can thiệp được phát triển, việc lựa chọn và áp dụng sao cho tương thích với từng đặc thù giáo dục địa phương vẫn là một bài toán khó. Trong hệ sinh thái đó, giáo viên mầm non giữ vị trí then chốt, là người trực tiếp truyền tải và kiến tạo không gian cảm xúc cho trẻ, đòi hỏi bản thân họ phải được phát triển năng lực chuyên biệt về SEL.

Mặc dù tầm quan trọng của SEL đã được thừa nhận rộng rãi, thực tiễn nghiên cứu quốc tế và trong nước hiện nay tồn tại hai hạn chế lớn. Thứ nhất, mặc dù đã có các nghiên cứu và tổng quan về tác động của các chương trình SEL đối với giáo viên, bằng chứng hiện có cho thấy sự đa dạng đáng kể về đối tượng, loại hình can thiệp và nhóm kết quả được đánh giá (Blewitt và cộng sự, 2020; Oliveira và cộng sự, 2021). Đặc biệt, việc đối chiếu các chương trình/can thiệp có liên quan trực tiếp đến thực hành của giáo viên trong bối cảnh giáo dục mầm non và giáo dục trẻ nhỏ vẫn cần được tiếp tục làm rõ.

Thứ hai, mặc dù đã có các tổng quan tập trung vào kết quả ở giáo viên trong bối cảnh giáo dục và chăm sóc trẻ nhỏ (Blewitt và cộng sự, 2020), các chương trình/can thiệp có sự đa dạng đáng kể về mục tiêu, nội dung, hình thức hỗ trợ chuyên môn và nhóm kết quả được đánh giá. Vì vậy, việc tiếp tục phân tích, đối chiếu các mô hình tiêu biểu theo một khung chung về mục tiêu, nội dung, hình thức triển khai, đối tượng và bằng chứng thực nghiệm vẫn có ý nghĩa trong việc rút ra các hàm ý cho bối cảnh Việt Nam.

Xuất phát từ khoảng trống đó, mục tiêu của nghiên cứu này là tổng quan và phân tích một số chương trình/can thiệp được lựa chọn nhằm phát triển năng lực và thực hành của giáo viên trong hỗ trợ giáo dục cảm xúc - xã hội ở bậc mầm non và giáo dục trẻ nhỏ trên thế giới. Trên cơ sở phân tích mục tiêu, nội dung, hình thức triển khai và hiệu quả thực nghiệm của các mô hình này, nghiên cứu hướng tới việc thảo luận thực tiễn tiếp cận tại Việt Nam, từ đó đúc rút các bài học kinh nghiệm thiết thực làm cơ sở khoa học cho việc thiết kế, thử nghiệm các chương trình bồi dưỡng năng lực SEL phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non nước nhà trong giai đoạn hiện nay.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, bài báo áp dụng phương pháp tổng quan tài liệu theo hướng hệ thống hóa kết hợp phân tích nội dung và so sánh đối chiếu. Quá trình thu thập và sàng lọc tài liệu được thực hiện dựa trên các tiêu chí lựa chọn và loại trừ cụ thể.

*Thứ nhất, về tiêu chí lựa chọn:* Các chương trình/nghiên cứu được đưa vào tổng quan khi đáp ứng các điều kiện: (1) được triển khai trong bối cảnh giáo dục mầm non hoặc giáo dục trẻ nhỏ có độ tuổi giao thoa với giai đoạn mầm non, với giáo viên là đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn/hỗ trợ chuyên môn hoặc trực tiếp triển khai chương trình; (2) có nội dung hướng đến phát triển năng lực xã hội - cảm xúc của giáo viên và/hoặc nâng cao kiến thức, kỹ năng, thực hành sư phạm của giáo viên trong hỗ trợ SEL cho trẻ; (3) sử dụng thiết kế thực nghiệm, bán thực nghiệm hoặc thiết kế đánh giá can thiệp có đối chứng, trong đó báo cáo ít

nhất một nhóm kết quả liên quan đến giáo viên, thực hành/tương tác giáo viên - trẻ, môi trường lớp học và/hoặc kết quả xã hội - cảm xúc của trẻ gắn với quá trình giáo viên triển khai chương trình và (4) được công bố từ năm 1990 trở đi trên các tạp chí khoa học có bình duyệt hoặc báo cáo nghiên cứu có nguồn gốc rõ ràng.

*Thứ hai, về tiêu chí loại trừ:* Các tài liệu bị loại nếu: (1) không có chương trình/can thiệp hoặc không có đánh giá thực nghiệm; (2) không được triển khai trong bối cảnh giáo dục mầm non hoặc giáo dục trẻ nhỏ có độ tuổi giao thoa với giai đoạn mầm non; (3) giáo viên chỉ đóng vai trò cung cấp thông tin/đánh giá trẻ mà không tham gia đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn hoặc triển khai chương trình; (4) không báo cáo kết quả liên quan đến giáo viên, thực hành/tương tác giáo viên - trẻ, môi trường lớp học hoặc kết quả SEL của trẻ gắn với quá trình triển khai chương trình hoặc (5) không cung cấp đủ thông tin về nội dung và hình thức triển khai để phục vụ phân tích.

Quá trình khai thác dữ liệu được thực hiện trên các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế uy tín như ScienceDirect, Springer, SAGE, Scopus, v.v. Việc tìm kiếm nâng cao được thiết lập thông qua việc kết hợp linh hoạt các nhóm từ khóa chính (như *preschool teachers, social and emotional learning, SEL, professional development, intervention, effectiveness*). Thông qua quá trình tìm kiếm, sàng lọc và lựa chọn tài liệu theo các tiêu chí nêu trên, nghiên cứu lựa chọn 7 chương trình/can thiệp tiêu biểu đáp ứng các tiêu chuẩn đặt ra để tiến hành phân tích sâu về mục tiêu, nội dung, hình thức triển khai, đối tượng tham gia và hiệu quả thực nghiệm trong các phần tiếp theo.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### *3.1. Phân tích các chương trình phát triển năng lực SEL dành cho giáo viên ở cấp mầm non trên thế giới*

Trên thế giới hiện có nhiều mô hình phát triển năng lực giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) hướng đến đội ngũ nhà giáo nói chung. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi tập trung lựa chọn và phân tích chuyên sâu 7 chương trình/can thiệp tiêu biểu được triển khai trong giáo dục mầm non và giáo dục trẻ nhỏ nhằm phân tích đặc điểm triển khai và bằng chứng về hiệu quả can thiệp. Bảng 1 mô tả chi tiết về 7 chương trình phát triển năng lực SEL cho giáo viên mầm non, bao gồm: (1) MyTeachingPartner (MTP) (Pianta và cộng sự, 2008); (2) Head Start REDI (Bierman và cộng sự, 2008); (3) Foundations of Learning (FOL) (Morris và cộng sự, 2013); (4) Pyramid Model for Promoting Young Children's Social-Emotional Competence (Hemmeter và cộng sự, 2016); (5) BEST in CLASS (Sutherland và cộng sự, 2018); (6) Roundies Program (Moazami-Goodarzi và cộng sự, 2021) và (7) IY-TCM (Incredible Years Teacher Classroom Management) (Hickey và cộng sự, 2017). Mặc dù một số chương trình được thiết kế và triển khai từ giai đoạn trước, các nghiên cứu được lựa chọn cung cấp những cách tiếp cận khác nhau trong phát triển năng lực, thực hành sư phạm và hỗ trợ giáo viên thúc đẩy sự phát triển xã hội - cảm xúc của trẻ, qua đó cung cấp cơ sở tham chiếu cho việc phân tích và rút ra bài học kinh nghiệm.

**Bảng 1.** Một số chương trình/can thiệp phát triển năng lực và thực hành hỗ trợ SEL của giáo viên trong giáo dục mầm non và giáo dục trẻ nhỏ

| Nghiên cứu | Chương trình | Mục tiêu | Nội dung trọng tâm | Hình thức triển khai | Mẫu GV/lớp (CT/ĐC) | Mẫu trẻ (CT/ĐC) | Kết quả chính |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Piant và cộng sự (2008) | MyTeachingPartner (MTP) | Nâng cao chất lượng tương tác GV-trẻ và thực hành sư phạm | Quan sát, phân tích và phản hồi về tương tác GV-trẻ dựa trên CLASS | Tài nguyên video/web; nhóm Consultancy nhận thêm tư vấn cá nhân dựa trên video | 113 GV trong mẫu phân tích: 61 Consultancy; 52 Web Only | Không phải mẫu outcome chính | Tư vấn MTP giúp cải thiện chất lượng tương tác GV-trẻ, đặc biệt trong các lớp có tỷ lệ trẻ nghèo cao. |
| Bierma | Head | Thúc đẩy | SEL/PATHS | Bài học, | 44 lớp: | 356 trẻ: | Trẻ REDI cải |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| n và cộng sự (2008) | Start REDI | sự sẵn sàng học tập về xã hội-cảm xúc và học thuật của trẻ thông qua thực hành lớp học | kết hợp ngôn ngữ-tiền đọc viết; hiểu cảm xúc, giải quyết vấn đề xã hội và hành vi xã hội | hoạt động mở rộng và chiến lược giảng dạy; GV được đào tạo/hỗ trợ triển khai | 22 CT; 22 ĐC | 192 CT; 164 ĐC | thiện hiểu cảm xúc, giải quyết vấn đề xã hội, hành vi xã hội, tham gia học tập và một số kỹ năng ngôn ngữ-tiền đọc viết. |
| Morris và cộng sự (2013) | Foundations of Learning (FOL) | Nâng cao khả năng GV quản lý hành vi khó khăn và cải thiện môi trường lớp học | Quản lý lớp học/hành vi, môi trường cảm xúc tích cực và quản lý stress của GV | Phát triển chuyên môn kết hợp tư vấn/hỗ trợ tại lớp | 51 cơ sở/lớp: 26 CT; 25 ĐC | 531 trẻ có dữ liệu đánh giá của GV | Cải thiện quản lý hành vi và môi trường cảm xúc lớp học; tăng thời gian dành cho hoạt động dạy học. |
| Hemmeter và cộng sự (2016) | Pyramid Model for Promoting Young Children's Social-Emotional Competence | Nâng cao việc GV thực hiện các thực hành hỗ trợ năng lực xã hội-cảm xúc của trẻ | Quan hệ tích cực, môi trường hỗ trợ, dạy kỹ năng xã hội-cảm xúc và hỗ trợ hành vi | Phát triển chuyên môn gồm tập huấn và coaching | 40 GV: 20 CT; 20 ĐC | 494 trẻ | GV nhóm can thiệp thực hiện các thực hành Pyramid Model tốt hơn; trẻ có cải thiện về kỹ năng xã hội và hành vi. |
| Hickey và cộng sự (2017) | Incredible Years Teacher Classroom Management (IY-TCM) | Nâng cao năng lực quản lý lớp học của GV và hỗ trợ điều chỉnh hành vi, xã hội-cảm xúc của trẻ | Chiến lược quản lý lớp học tích cực; tăng cường hành vi phù hợp; giảm chiến lược quản lý tiêu cực; hỗ trợ tương tác GV-trẻ | Đào tạo quản lý lớp học cho GV; RCT theo nhóm, so sánh can thiệp với nhóm chờ | 22 GV: 11 CT; 11 ĐC | 217 trẻ: 110 CT; 107 ĐC | GV tự báo cáo tăng sử dụng chiến lược quản lý lớp học tích cực và giảm chiến lược tiêu cực; ghi nhận cải thiện ở một số kết quả của nhóm trẻ nguy cơ cao; tuy nhiên, phần lớn kết quả quan sát trực tiếp GV và trẻ không đạt ý nghĩa thống kê. |
| Sutherland và cộng sự (2018) | BEST in CLASS | Cải thiện tương tác GV-trẻ và giảm hành vi có vấn đề ở trẻ có nguy cơ | Các thực hành GV tích cực nhằm tăng tương tác và hỗ trợ hành vi | Đào tạo GV kết hợp coaching dựa trên thực hành | 185 GV: 92 CT; 93 ĐC | 465 trẻ: 231 CT; 234 ĐC | Cải thiện tương tác và quan hệ GV-trẻ; có tác động tích cực đến các kết quả hành vi của trẻ. |
| Moazami-Goodarzi và cộng sự (2021) | Roundies | Nâng cao khả năng của GV hỗ trợ SEL cho trẻ mầm non | SEL thông qua hoạt động/câu chuyện, tương tác và thực hành trong lớp | Phát triển chuyên môn GV kết hợp triển khai chương trình trong lớp | 23 GV; nguồn không báo cáo rõ số GV theo CT/ĐC | 194 trẻ: 136 CT; 58 ĐC | Trẻ can thiệp tăng hành vi xã hội tích cực và giảm tổng khó khăn; GV báo cáo mức độ hài lòng cao với chương trình. |

### *3.2. Đánh giá tổng quan các chương trình phát triển năng lực SEL cho giáo viên mầm non được lựa chọn*

Từ việc tổng quan 7 chương trình phát triển năng lực giáo dục cảm xúc - xã hội cho giáo viên mầm non được lựa chọn trong nghiên cứu này, có thể nhận thấy một số đặc điểm nổi bật sau:

*Thứ nhất, về phạm vi ứng dụng:* Các chương trình phát triển năng lực SEL trong giáo dục mầm non được khảo sát chủ yếu xuất hiện ở các nước phương Tây, tiêu biểu như các chương trình MyTeachingPartner - MTP (Pianta và cộng sự, 2008), Head Start REDI (Bierman và cộng sự, 2008), Foundations of Learning - FOL (Morris và cộng sự, 2013) hay Pyramid Model (Hemmeter và cộng sự, 2016) và BEST in CLASS (Sutherland và cộng sự, 2018) tại Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, một số chương trình từ khu vực châu Âu cũng đóng góp vào bức tranh tổng quan quốc tế, đơn cử như chương trình Roundies ở Phần Lan (Moazami-Goodarzi và cộng sự, 2021). Nhìn chung, các chương trình có trọng tâm khác nhau nhưng đều chú ý đến vai trò của giáo viên trong việc kiến tạo môi trường và tương tác hỗ trợ sự phát triển xã hội - cảm xúc, hành vi của trẻ.

*Thứ hai, về đối tượng và trọng tâm can thiệp:* Các chương trình được lựa chọn đều xác định giáo viên là một thành tố quan trọng của quá trình can thiệp, nhưng khác nhau về trọng tâm. Một số chương trình tập trung trực tiếp vào thực hành và tương tác sư phạm của giáo viên, như MTP, FOL và IY-TCM (Pianta và cộng sự, 2008; Morris và cộng sự, 2013; Hickey và cộng sự, 2017). Một số chương trình khác kết hợp phát triển chuyên môn cho giáo viên với việc triển khai các nội dung hoặc chiến lược hỗ trợ SEL và hành vi của trẻ, như Head Start REDI, Pyramid Model, BEST in CLASS và Roundies (Bierman và cộng sự, 2008; Hemmeter và cộng sự, 2016; Sutherland và cộng sự, 2018; Moazami-Goodarzi và cộng sự, 2021).

*Thứ ba, về nội dung trọng tâm:* Xét tổng thể, nội dung của các chương trình bao gồm nhiều nhóm thực hành liên quan đến nhận biết và điều tiết cảm xúc, quan hệ xã hội, quản lý hành vi, giải quyết vấn đề, chất lượng tương tác giáo viên - trẻ và tổ chức môi trường lớp học. Một số nội dung có sự tương đồng với các miền năng lực trong khung SEL của CASEL (CASEL, 2020), mặc dù mục tiêu và cấu trúc của từng chương trình không hoàn toàn tương ứng với khung này.

*Thứ tư, về thời lượng và hình thức triển khai:* Các chương trình được lựa chọn có sự khác nhau về thời lượng và cách thức tổ chức, nhưng nhìn chung đều kết hợp hoạt động đào tạo/phát triển chuyên môn với các hình thức hỗ trợ giáo viên trong quá trình triển khai. Một số chương trình sử dụng tập huấn kết hợp coaching, tư vấn hoặc phản hồi dựa trên quan sát thực hành tại lớp; MTP còn sử dụng tư vấn cá nhân dựa trên phân tích video (Pianta và cộng sự, 2008; Hemmeter và cộng sự, 2016; Sutherland và cộng sự, 2018). Một đặc điểm đáng chú ý ở các chương trình được khảo sát là việc tích hợp các nội dung và thực hành hỗ trợ SEL vào hoạt động hằng ngày của lớp học, qua đó tạo điều kiện để giáo viên vận dụng các kiến thức và chiến lược đã được đào tạo vào những tương tác, hoạt động và tình huống thực tế với trẻ, thay vì tách SEL thành các nội dung lý thuyết riêng biệt.

*Thứ năm, về đánh giá hiệu quả:* Các nghiên cứu sử dụng nhiều nhóm chỉ báo khác nhau. Một số tập trung vào thực hành nghề nghiệp, quản lý lớp học và chất lượng tương tác giáo viên - trẻ (Pianta và cộng sự, 2008; Morris và cộng sự, 2013; Hemmeter và cộng sự, 2016; Hickey và cộng sự, 2017; Sutherland và cộng sự, 2018), trong khi một số khác nhấn mạnh kết quả xã hội - cảm xúc, hành vi và khả năng thích ứng của trẻ sau quá trình giáo viên triển khai chương trình (Bierman và cộng sự, 2008; Moazami-Goodarzi và cộng sự, 2021). Nhìn chung, các nghiên cứu ghi nhận những kết quả tích cực ở một số phương diện, nhưng loại kết quả, mức độ tác động và bằng chứng hiệu quả không hoàn toàn đồng nhất giữa các chương trình.

### *3.3. Một số hoạt động và nghiên cứu về phát triển năng lực giáo dục cảm xúc - xã hội cho giáo viên ở Việt Nam*

Tại Việt Nam, giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) trong giáo dục mầm non đã bước đầu nhận được sự quan tâm trong nghiên cứu và hoạt động phát triển chuyên môn. Một số nghiên cứu trong nước đã tiếp cận vấn đề từ góc độ năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên mầm non và năng lực vận dụng mô hình SEL trong đào tạo giáo viên. Nguyễn Thiều Dạ Hương (2021), trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên mầm non, đã hệ thống

hóa những hướng tiếp cận và thành tố liên quan đến năng lực này. Gần đây, Nguyễn Thị Quý và Hoàng Thế Hải (2024) tập trung vào phát triển năng lực vận dụng mô hình SEL cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, trong đó đề xuất hướng dẫn vận dụng SEL vào hoạt động giáo dục nhằm chuẩn bị năng lực nghề nghiệp cho giáo viên tương lai.

Bên cạnh các nghiên cứu học thuật, hoạt động phát triển chuyên môn về SEL cho giáo viên mầm non cũng đã được triển khai trong thực tiễn. UNESCO phối hợp với các cơ quan, cơ sở đào tạo giáo viên tại Việt Nam thích nghi bộ tài liệu *Asia-Pacific ECCE Teacher Training Handbook for Social and Emotional Learning* (APETT-SEL) và các mô-đun đi kèm cho bối cảnh Việt Nam. Tháng 7/2024, 40 giáo viên và giảng viên/đào tạo viên giáo dục mầm non đã tham gia khóa tập huấn ba ngày về SEL, hướng tới tăng cường năng lực của giáo viên trong hỗ trợ sự phát triển cảm xúc - xã hội của trẻ và tích hợp SEL vào hoạt động giáo dục hằng ngày (UNESCO, 2025).

Những kết quả trên cho thấy SEL đã bắt đầu được tiếp cận trong nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng giáo viên mầm non tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong phạm vi các tài liệu được tiếp cận trong nghiên cứu này, bằng chứng về các chương trình phát triển chuyên môn dành trực tiếp cho giáo viên mầm non, được thiết kế có cấu trúc và đánh giá thực nghiệm về tác động đối với năng lực của giáo viên, thực hành sư phạm hoặc chất lượng tương tác giáo viên - trẻ còn tương đối hạn chế. Điều này cho thấy sự cần thiết của các nghiên cứu tiếp theo theo hướng thiết kế, thử nghiệm và đánh giá có hệ thống các chương trình phát triển năng lực và thực hành hỗ trợ SEL cho giáo viên mầm non phù hợp với bối cảnh giáo dục Việt Nam.

### *3.4. Bài học kinh nghiệm trong xây dựng và triển khai chương trình phát triển năng lực giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) cho giáo viên mầm non ở Việt Nam*

Từ thực tiễn khảo sát các tài liệu trong nước và kết quả tổng quan các chương trình tiêu biểu trên thế giới, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng cho việc định hướng xây dựng chương trình phát triển năng lực SEL cho giáo viên mầm non tại Việt Nam như sau:

(1) Đề cao vai trò trung tâm của giáo viên: Giáo viên giữ vai trò trung tâm trong việc kiến tạo môi trường cảm xúc - xã hội an toàn và tích cực cho trẻ. Do đó, việc bồi dưỡng năng lực SEL phải được xem là trọng tâm trong các chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm mầm non.

(2) Tích hợp hệ thống vào chương trình giáo dục: Nội dung SEL cần được lồng ghép tự nhiên, xuyên suốt vào các hoạt động đặc thù của lứa tuổi mầm non như trò chơi đóng vai, kể chuyện, hoạt động nhóm và các tình huống giao tiếp hằng ngày.

(3) Kết hợp đào tạo với hỗ trợ chuyên môn thực tế (Coaching): Việc tập trung lý thuyết là chưa đủ; cần duy trì các hoạt động quan sát lớp học, phản hồi mang tính xây dựng và tư vấn chuyên môn đồng hành cùng giáo viên để chuyển hóa kiến thức thành kỹ năng thực tiễn.

(4) Chú trọng chất lượng tương tác sư phạm: Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, khuyến khích tương tác tích cực giữa giáo viên và trẻ là một điều kiện quan trọng để hỗ trợ sự phát triển xã hội - cảm xúc của trẻ.

(5) Gắn kết với nghiên cứu thực nghiệm và đánh giá khoa học: Các mô hình hoặc chương trình phát triển năng lực SEL khi được triển khai tại Việt Nam cần có khung đánh giá hiệu quả rõ ràng, qua đó điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với đặc thù văn hóa và bối cảnh giáo dục của từng vùng miền.

## 4. Kết luận

Kết quả tổng quan cho thấy các chương trình/can thiệp được lựa chọn có sự đa dạng về mục tiêu, nội dung, hình thức triển khai và nhóm kết quả đánh giá, nhưng đều cho thấy vai trò quan trọng của giáo viên trong việc kiến tạo môi trường lớp học và hỗ trợ sự phát triển xã hội - cảm xúc của trẻ. Trong phạm vi các tài liệu được tiếp cận, tại Việt Nam đã bước đầu hình thành các hướng nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng liên quan đến SEL trong giáo dục mầm non; tuy nhiên, bằng chứng thực nghiệm về các chương trình phát triển năng lực và thực hành hỗ trợ SEL được thiết kế có cấu trúc dành trực tiếp cho giáo viên mầm non còn tương đối hạn chế. Vì vậy, cần tiếp tục thiết kế, thử nghiệm và đánh giá các chương trình phù hợp với đặc điểm văn hóa - xã hội và thực tiễn giáo dục mầm non Việt Nam, trong đó chú trọng sự kết hợp giữa đào tạo, hỗ trợ thực hành tại lớp và đánh giá hiệu quả chương trình.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**Tài liệu tham khảo**

***Tài liệu tiếng Việt***

1. Nguyễn Thiều Dạ Hương (2021). Tổng quan nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên mầm non. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Khoa học Giáo dục, 66*(4C), 125-137.

2. Nguyễn Thị Quý và Hoàng Thế Hải (2024). Phát triển năng lực vận dụng mô hình giáo dục cảm xúc - xã hội cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Khoa học Giáo dục, 69*(4A), 152-161. https://doi.org/10.18173/2354-1075.2024-0089.

***Tài liệu tiếng Anh***

3. Bierman, K. L., Domitrovich, C. E., Nix, R. L., Gest, S. D., Welsh, J. A., Greenberg, M. T., Blair, C., Nelson, K., & Gill, S. (2008). Promoting academic and social-emotional school readiness: The Head Start REDI program. *Child Development, 79*(6), 1802-1817. https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2008.01227.x.

4. Blewitt, C., O'Connor, A., Morris, H., Mousa, A., Bergmeier, H., Nolan, A., Jackson, K., Barrett, H., & Skouteris, H. (2020). Do curriculum-based social and emotional learning programs in early childhood education and care strengthen teacher outcomes? A systematic literature review. *International Journal of Environmental Research and Public Health, 17*(3), 1049. https://doi.org/10.3390/ijerph17031049.

5. Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (2020, October 1). *CASEL's SEL framework: What are the core competence areas and where are they promoted? https://casel.org/casel-sel-framework-11-2020/?utm_source=chatgpt.com.*

6. Hemmeter, M. L., Snyder, P. A., Fox, L., & Algina, J. (2016). Evaluating the implementation of the Pyramid Model for Promoting Social-Emotional Competence in Early Childhood Classrooms. *Topics in Early Childhood Special Education, 36*(3), 133-146. https://doi.org/10.1177/0271121416653386.

7. Hickey, G., McGilloway, S., Hyland, L., Leckey, Y., Kelly, P., Bywater, T., Comiskey, C., Lodge, A., Donnelly, M., & O'Neill, D. (2017). Exploring the effects of a universal classroom management training programme on teacher and child behaviour: A group randomised controlled trial and cost analysis. *Journal of Early Childhood Research, 15*(2), 174-194. https://doi.org/10.1177/1476718X15579747.

8. Housman, D. K., Denham, S. A., & Cabral, H. (2018). Building young children's emotional competence and self-regulation from birth: The "begin to… ECSEL" approach. *International Journal of Emotional Education, 10*(2), 5-25.

9. Jones, S. M., Zaslow, M., Darling-Churchill, K. E., & Halle, T. G. (2016). Assessing early childhood social and emotional development: Key conceptual and measurement issues. *Journal of Applied Developmental Psychology, 45*, 42-48. https://doi.org/10.1016/j.appdev.2016.02.008.

10. Moazami-Goodarzi, A., Zarra-Nezhad, M., Hytti, M., Heiskanen, N., & Sajaniemi, N. (2021). Training early childhood teachers to support children's social and emotional learning: A preliminary evaluation of Roundies Program. *International Journal of Environmental Research and Public Health, 18*(20), 10679. https://doi.org/10.3390/ijerph182010679.

11. Morris, P., Millenky, M., Raver, C. C., & Jones, S. M. (2013). Does a preschool social and emotional learning intervention pay off for classroom instruction and children's behavior and academic skills? Evidence from the Foundations of Learning Project. *Early Education and Development, 24*(7), 1020-1042. https://doi.org/10.1080/10409289.2013.825187.

12. Oliveira, S., Roberto, M. S., Pereira, N. S., Marques-Pinto, A., & Veiga-Simão, A. M. (2021). Impacts of social and emotional learning interventions for teachers on teachers' outcomes: A systematic review with meta-analysis. *Frontiers in Psychology, 12*, Article 677217. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.677217.

13. Osher, D., Kidron, Y., Brackett, M., Dymnicki, A., Jones, S., & Weissberg, R. P. (2016). Advancing the science and practice of social and emotional learning: Looking back and moving forward. *Review of Research in Education, 40*(1), 644-681. https://doi.org/10.3102/0091732X16673595.

14. Pianta, R. C., Mashburn, A. J., Downer, J. T., Hamre, B. K., & Justice, L. (2008). Effects of web-mediated professional development resources on teacher-child interactions in pre-kindergarten classrooms. *Early Childhood Research Quarterly, 23*(4), 431-451. https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2008.02.001.

15. Sutherland, K. S., Conroy, M. A., Algina, J., Ladwig, C., Jessee, G., & Gyure, M. (2018). Reducing child problem behaviors and improving teacher-child interactions and relationships: A randomized controlled trial of BEST in CLASS. *Early Childhood Research Quarterly, 42*, 31-43. https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2017.08.001.

16. UNESCO (2025, July 30). *Teach the heart and teach with heart: Voices from pre-school classrooms in Viet Nam*. https://www.unesco.org/en/articles/teach-heart-and-teach-heart-voices-pre-school-classrooms-viet-nam?hub=66932.